

Bản án số: 71/2018/HS-ST  
Ngày 22-8-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Ngọc Phương

*Thẩm phán:* Ông Cao Văn Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Nguyễn Đức Mạnh

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Mai Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2017/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 449/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

**Đặng Thị L**, sinh ngày 10/01/1966 tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 2/83 đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông D (đã chết) và con bà E; có chồng là F (đã chết); có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 10/3/2018 đến ngày 14/3/2018 chuyển tạm giam; có mặt.

***- Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thị L:*** Ông G - Luật sư văn phòng luật sư H và cộng sự – Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng.

***- Những người làm chứng:*** Bà I, Chị J; vắng mặt, chị K, Ông M; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13h ngày 10/3/2018 tại khu vực bến xe N, quận O, thành phố Hải Phòng, tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy-Công an thành phố Hải Phòng bắt quả tang Đặng Thị L, sinh năm, 1966, ĐKTT và chỗ ở : Số 2/83 đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng có hành vi vận chuyển 01 túi bánh đa đỏ, kiểm tra bên trong có 01 túi nilon màu đen bên trong là túi nilon màu trắng có chứa tinh thể màu trắng. Thu giữ của L 02 điện thoại di động, 01 xe máy điện BKS:15MDD1-398.60 và số tiền 2.000.000 đồng. Tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Đặng Thị L, thu giữ: 01 túi nilon chứa chứa tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 114/KLGD(Đ6) ngày 13/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu tinh thể (mẫu QT) gửi giám định là ma túy có khối lượng 99,36 gam là loại Methamphetamine ; mẫu tinh thể (mẫu KX) gửi giám định là ma túy có khối lượng 19,84 gam là loại Methamphetamine. Quá trình điều tra thể hiện: Khoảng 12h ngày 10/3/2018 L đang ở nhà thì người phụ nữ tên P có số điện thoại 01637661029 (là bạn xã hội, không rõ lai lịch, địa chỉ) gọi điện thoại cho L bảo ra ngõ gặp P, P đặt vấn đề thuê L vận chuyển ma túy ra bến xe khách để gửi đi Móng Cái, sẽ được trả công. Do điều kiện kinh tế khó khăn, cần tiền để chữa bệnh nên L đồng ý. P đưa cho L 01 túi nilon trong chứa khoảng 20 gam ma túy đá, 01 túi bánh đa đỏ bên trong có khoảng 01 lạng ma túy đá và 02 triệu đồng tiền công. P bảo L mang túi bánh đa có chứa ma túy ra bến xe N gửi cho người phụ nữ tên Q ở R – Quảng Ninh có số điện thoại 0904287045 (là người quen của P, L đã gặp Q 01 lần); còn gói ma túy 20 gam thì cất đi khi nào P bảo gửi cho ai thì L sẽ gửi tiếp. L cầm gói ma túy 20 gam mang về cất trên kệ gỗ ở tầng 2 gần cửa buồng thờ; lấy 01 mảnh giấy ghi tên, số điện thoại và địa chỉ của Q và dán bên ngoài túi bánh đa chứa ma túy rồi sang bên nhà mẹ đẻ ở bên cạnh lấy xe đạp điện của cháu gái là K chở túi bánh đa nêu trên ra bến xe N để gửi xe khách ra R cho Q. Khi đi đến trước cửa số nhà 15 đường Nguyễn Tri Phương thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Đối với hai người phụ nữ tên P và Q là người thuê L vận chuyển ma túy ra bến xe N và người nhận ma túy do L gửi, hiện không xác định lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số 66/CT-VKS-P1 ngày 16 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Đặng Thị L về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị: Căn cứ điểm b khoản 4 khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: 20 năm tù. Phạt

tiền bị cáo từ 10 triệu đến 20 triệu đồng.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

*Quan điểm bào chữa của Luật sư G:*

Nhất trí nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có mẹ đẻ tham gia kháng chiến được tặng Huân chương kháng chiến Hạng Ba được quy định điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đang phải nuôi mẹ già do kinh tế khó khăn bị cáo bị kẻ xấu lợi dụng lôi kéo nên đã phạm tội. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp hơn so với mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Tại phiên tòa, bị cáo L không bổ sung quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét hoàn cảnh điều kiện của bị cáo xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với xã hội.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh:*

[2] Tại phiên tòa lời khai nhận tội của Đặng Thị L phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 10/3/2018 Đặng Thị L có hành vi vận chuyển trái phép 99,36 gam Methamphetamine bị bắt quả tang, khám nhà L thu được 19,84 gam Methamphetamine L tàng trữ để nhằm mục đích vận chuyển. Tổng cộng là 119,2

gam Methamphetamine. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đặng Thị L phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo Điều 250 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước về các chất gây nghiện và xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an, quản lý xã hội là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

*- Về tình tiết định khung hình phạt:*

[4] Bị cáo Đặng Thị L đã có hành vi vận chuyển tổng cộng 119,2 gam Methamphetamine nên bị cáo bị xét xử theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự. “*Methamphetamine có khối lượng 100 gam trở lên*”.

*- Về hình phạt:*

[5] Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có mẹ để tham gia kháng chiến được tặng Huân chương kháng chiến Hạng Ba. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Chấp nhận quan điểm bào chữa của Luật sư và đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài và xử bị cáo mức hình phạt cao trong khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đang phải nuôi con nhỏ nên cần miễn phạt tiền cho bị cáo.

*- Về vật chứng:*

[8] Cơ quan Công an thu giữ: 01 phong bì dán kín còn nguyên niêm phong, có dấu niêm phong số 114/PC54 và chữ ký của Đặng Thị L, S, T, J ở phần giáp lai; 01 phong bì dán kín còn nguyên niêm phong, có dấu niêm phong số 114/PC54 và chữ ký của I, S, T, M ở phần giáp lai, 01 điện thoại Nokia màu đen, số IMEI: 355129079849079 đã qua sử dụng; 01 điện thoại Nokia màu xanh đen, số IMEI: 354884082925164 đã qua sử dụng và số tiền 2.000.000đ

[9] Đối với 02 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy. Xét thấy: Số ma túy thu giữ là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 điện thoại Nokia bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và số tiền

2.000.000đ là tiền bị cáo được trả công do vận chuyển ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: **Đặng Thị L 20 (Hai mươi) năm tù** về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 10/3/2018.

2. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên bố:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì dán kín còn nguyên niêm phong, có dấu niêm phong số 114/PC54 và chữ ký của Đặng Thị L, S, T, J ở phần giáp lai; 01 phong bì dán kín còn nguyên niêm phong, có dấu niêm phong số 114/PC54 và chữ ký của I, S, T, M ở phần giáp lai.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Nokia màu đen, số IMEI: 355129079849079 đã qua sử dụng; 01 điện thoại Nokia màu xanh đen, số IMEI: 354884082925164 đã qua sử dụng và số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) theo biên bản bàn giao vật chứng và biên lai thu tiền số 0006082 ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. *Về án phí:* Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- Vụ GDKT1 TANDTC;
- VKSND cấp cao;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV 27; Trại tạm giam Công an thành phố;
- Cục thi hành án Dân sự TPHP;
- Cơ quan Thi hành án hình sự CATP;
- Phòng KTNV & THA;
- Sở tư pháp TPHP;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Ngọc Phương**

- Người tham gia tổ tụng khác;
- Lưu: HS; HCTP.